

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAMBOO CAPITAL
BAMBOO CAPITAL
JOINT STOCK COMPANY**



Số/No.: 32/2020/CBTT-BCG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2020
Ho Chi Minh City, August 21st, 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM/*HCM Stock Exchange*

Công ty/Company: Công ty Cổ phần Bamboo Capital/*Bamboo Capital JSC*

Mã chứng khoán/*Securities Code*: BCG

Người thực hiện công bố thông tin/*Submitted by*: Ông (Mr.) Phạm Minh Tuấn

Chức vụ/*Position*: Phó Tổng Giám đốc/*Chief Operating Officer*

Trụ sở chính/*Head office*: L14-08B Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1,
Tp. Hồ Chí Minh/*L14-08B Vincom Center, 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho
Chi Minh City*

Văn phòng làm việc/*Working office*: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM/
27C Quốc Hương, Thảo Điền Ward, District 2, Hồ Chí Minh City

Điện thoại/*Telephone*: (028) 62 680 680 Fax: (028) 62 9911 88

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Information disclosure type: 24 hours Requested Irregular Periodic

Nội dung công bố thông tin/*Content of Information disclosure*:

Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) công bố thông tin về việc đính chính Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đã công bố thông tin vào ngày 05/08/2020.

Lí do đính chính: phù hợp theo Tờ trình số 02/2020/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 12/05/2020 của HĐQT v/v chuyển đổi 280 trái phiếu BCG_BOND2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 27/05/2020

Bamboo Capital JSC (BCG) announces the amendment to the Results on Conversion of bonds into shares which was disclosed on August 5th, 2020

Reason for amendment: in accordance with Proposal No. 02/2020/TTĐH-HĐQT-BCG dated on May 12th,2020 of the BOD regarding the conversion of 280 BCG_BOND2018 bonds approved by the AGM in writing in Resolution No. 02/2020/NQ-DHĐCĐ-BCG dated May 27th, 2020

Thông tin đã công bố tại Mục III: Kết quả thực hiện chuyển đổi trái phiếu, cột “Hạn chế chuyển nhượng”:

| Đối tượng | SL trái phiếu sở hữu (trái phiếu) | SL trái phiếu được chuyển đổi (trái phiếu) | SL cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) | | | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi |
|-----------------------------|-----------------------------------|--|--|-------------------|-------------------|---|
| | | | Hạn chế chuyển nhượng | Phổ thông | Tổng cộng | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4+5 | 7 |
| I. Cổ đông đặc biệt | 140 | 140 | 0 | 14.000.000 | 14.000.000 | 50% |
| 1. Hội đồng quản trị | 130 | 130 | 0 | 13.000.000 | 13.000.000 | 46,43% |
| Trong đó - Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Trong nước | 130 | 130 | 0 | 13.000.000 | 13.000.000 | 46,43% |
| 2. Ban kiểm soát | | | | | | |
| 3. Ban Tổng Giám đốc | | | | | | |
| 4. Giám đốc tài chính | 10 | 10 | 0 | 1.000.000 | 1.000.000 | 3,57% |
| 5. Kế toán trưởng | | | | | | |
| 6. Người được uỷ quyền CBTT | | | | | | |
| III. Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| IV. Cổ đông khác | 140 | 140 | 0 | 14.000.000 | 14.000.000 | 50% |
| 1. Trong nước | 140 | 140 | 0 | 14.000.000 | 14.000.000 | 50% |
| 1.1 Cá nhân | 90 | 90 | 0 | 9.000.000 | 9.000.000 | 32,14% |
| 1.2 Tổ chức | 50 | 50 | 0 | 5.000.000 | 5.000.000 | 17,86% |
| Trong đó Nhà nước: | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2. Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2.1 Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |



| | | | | | | |
|-------------|------------|---|----------|-------------------|---|------------|
| 2.2 Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| CỘNG | 280 | | 0 | 28.000.000 | | 100 |

Thông tin đính chính tại Mục III. Kết quả thực hiện chuyển đổi trái phiếu, cột “hạn chế chuyển nhượng”:

| Đối tượng | SL trái phiếu sở hữu (trái phiếu) | SL trái phiếu được chuyển đổi (trái phiếu) | SL cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) | | | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi |
|------------------------------|-----------------------------------|--|--|-----------|-------------------|---|
| | | | Hạn chế chuyển nhượng | Phổ thông | Tổng cộng | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4+5 | 7 |
| I. Cổ đông đặc biệt | 140 | 140 | 14.000.000 | 0 | 14.000.000 | 50% |
| 7. Hội đồng quản trị | 130 | 130 | 13.000.000 | 0 | 13.000.000 | 46,43% |
| Trong đó - Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Trong nước | 130 | 130 | 13.000.000 | 0 | 13.000.000 | 46,43% |
| 8. Ban kiểm soát | | | | | | |
| 9. Ban Tổng Giám đốc | | | | | | |
| 10. Giám đốc tài chính | 10 | 10 | 1.000.000 | 0 | 1.000.000 | 3,57% |
| 11. Kế toán trưởng | | | | | | |
| 12. Người được ủy quyền CBTT | | | | | | |
| III. Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| IV. Cổ đông khác | 140 | 140 | 14.000.000 | 0 | 14.000.000 | 50% |
| 1. Trong nước | 140 | 140 | 14.000.000 | 0 | 14.000.000 | 50% |
| 1.1 Cá nhân | 90 | 90 | 9.000.000 | 0 | 9.000.000 | 32,14% |
| 1.2 Tổ chức | 50 | 50 | 5.000.000 | 0 | 5.000.000 | 17,86% |
| Trong đó Nhà nước: | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2. Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2.1 Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2.2 Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| CỘNG | 280 | | 28.000.000 | 0 | 28.000.000 | 100% |



Các thông tin còn lại đã công bố thông tin không thay đổi

The remaining information in the pulished Results is unchanged

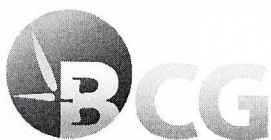
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website www.bamboocap.com.vn/ mục Quan hệ Nhà đầu tư./This information has been published on our company's website at www.bamboocap.com.vn/ Investor Relations section

Tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin công bố./I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
INFORMATION DISCLOSURE
REPRESENTATIVE
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/
CHIEF OPERATING OFFICER**



PHẠM MINH TUẤN



**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Bamboo Capital

Địa chỉ trụ sở chính: L14-08B, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 8 62.680.680

Fax: +84 8 62.99.11.88

Website: <https://bamboocap.com.vn/>

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI ĐÃ PHÁT HÀNH:

1. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
2. Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu
3. Giá bán: 1.000.000.000 đồng/trái phiếu
4. Khối lượng phát hành: 280 trái phiếu
5. Hình thức phát hành: chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ. Trái phiếu phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.
6. Ngày phát hành: 15/10/2018
7. Ngày đáo hạn: 15/10/2021
8. Thời gian thanh toán tiền mua trái phiếu: ngày 15/10/2018
9. Mục đích phát hành trái phiếu: Số tiền thu được từ đợt phát hành được dùng để bổ sung vốn cho CTCP Năng lượng Hanwha – BCG Bể Dương để thực hiện Dự án Nhà máy điện mặt trời GAIA với tổng công suất 100,5 MWp dưới hình thức cho vay CTCP Năng lượng Hanwha – BCG Bể Dương.

10. Tổng khối lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 280 trái phiếu.
11. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (theo mệnh giá): 280.000.000.000 (Hai trăm tám mươi tỷ) đồng.
12. Lãi suất: 0,5%/năm
13. Kỳ hạn: 36 tháng
14. Nguyên tắc trả lãi và gốc:
Phương thức trả lãi:
 - Trả sau, 01 (một) năm một lần kể từ và bao gồm Ngày Phát hành và/ hoặc Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi liền sau và/ hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện chuyển đổi Trái phiếu;
 - Trường hợp Trái chủ gửi yêu cầu chuyển đổi trước Ngày thanh toán lãi thì Trái chủ sẽ không nhận lãi Trái phiếu kể từ Ngày thanh toán lãi gần nhất cho đến ngày chuyển đổi cho số lượng Trái phiếu đăng ký chuyển đổi.
15. Nguyên tắc chuyển đổi thành cổ phiếu:
 - Thời hạn chuyển đổi: sau 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu cho đến ngày liền trước Ngày Đáo Hạn, toàn bộ hoặc một phần số lượng trái phiếu phát hành được chuyển đổi thành cổ phiếu BCG; với giá trị mệnh giá tối thiểu 50.000.000.000 đồng và phần vượt quá là bội số của 10.000.000.000 đồng. Tại Ngày đáo hạn, toàn bộ Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu.
 - Giá chuyển đổi dự kiến: 10.000 đồng/ cổ phiếu. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo các Điều kiện trái phiếu để phản ánh mức độ pha loãng. Giá chuyển đổi thực tế sẽ do Hội đồng quản trị quyết định tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với chủ sở hữu Trái phiếu
 - Tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá Trái Phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi. Với giá chuyển đổi dự kiến là 10.000 đồng/ cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa để chuyển đổi trái phiếu là 28.000.000 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để chuyển đổi Trái phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị
 - Nguyên tắc làm tròn số Cổ Phiếu Chuyển Đổi: Khi tính số Cổ Phiếu mà chủ sở hữu Trái Phiếu có quyền chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân. Phần lẻ thập phân của Cổ Phiếu sẽ được xử lý theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Ví dụ: số Cổ Phiếu Chuyển Đổi tính ra là 8.689,7 Cổ Phiếu sẽ được làm tròn thành 8.689 Cổ Phiếu

- Cổ Phiếu Chuyển Đổi sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh sau khi chuyển đổi
- Điều kiện chuyển đổi đối với Nhà đầu tư nước ngoài:
 - ✓ Tại thời điểm chuyển đổi, Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu Trái phiếu chuyển đổi được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu theo quy định tại Phương án này và tuân thủ quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
 - ✓ BCG sẽ gửi một “đề nghị phong tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài”, tương ứng với tổng số lượng Cổ phần Chuyển đổi được tính toán trên cơ sở chuyển đổi hoàn toàn, cho UBCKNN để tạm phong tỏa tỷ lệ sở hữu còn lại theo quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU:

(Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2020/NQ-DHĐCĐ – BCG ngày 27/05/2020 và Nghị quyết số 28/NQ – HĐQT - BCG ngày 27/07/2020 của Hội đồng quản trị về triển khai phương án chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu).

1. Tên trái phiếu đã chuyển đổi: Trái phiếu Công ty cổ phần Bamboo Capital
2. Tổng khối lượng trái phiếu đã chuyển đổi: 280 trái phiếu
3. Tổng giá trị trái phiếu đã chuyển đổi (theo mệnh giá): 280.000.000.000 (Hai trăm tám mươi tỷ) đồng.
4. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:100.000 (Một trái phiếu chuyển đổi thành 100.000 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng)
5. Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Ngày chuyển đổi: 01/08/2020
7. Tên cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Bamboo Capital
8. Mã cổ phiếu: BCG
9. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
10. Mệnh giá: 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phiếu
11. Số lượng cổ phiếu đã được chuyển đổi: 28.000.000 cổ phiếu
12. Tổng giá trị cổ phiếu đã được chuyển đổi: 280.000.000.000 (Hai trăm tám mươi tỷ) đồng
13. Tổng số Trái phiếu được chuyển đổi chiếm 100% tổng số Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (280 trái phiếu).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:

| Đối tượng | SL trái phiếu sở hữu (trái phiếu) | SL trái phiếu được chuyển đổi (trái phiếu) | SL cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) | | | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi |
|-----------------------------|-----------------------------------|--|--|-----------|-------------------|---|
| | | | Hạn chế chuyển nhượng | Phổ thông | Tổng cộng | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4+5 | 7 |
| I. Cổ đông đặc biệt | 140 | 140 | 14.000.000 | 0 | 14.000.000 | 50% |
| 1. Hội đồng quản trị | 130 | 130 | 13.000.000 | 0 | 13.000.000 | 46,43% |
| Trong đó - Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Trong nước | 130 | 130 | 13.000.000 | 0 | 13.000.000 | 46,43% |
| 2. Ban kiểm soát | | | | | | |
| 3. Ban Tổng Giám đốc | | | | | | |
| 4. Giám đốc tài chính | 10 | 10 | 1.000.000 | 0 | 1.000.000 | 3,57% |
| 5. Kế toán trưởng | | | | | | |
| 6. Người được uỷ quyền CBTT | | | | | | |
| III. Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| IV. Cổ đông khác | 140 | 140 | 14.000.000 | 0 | 14.000.000 | 50% |
| 1. Trong nước | 140 | 140 | 14.000.000 | 0 | 14.000.000 | 50% |
| 1.1 Cá nhân | 90 | 90 | 9.000.000 | 0 | 9.000.000 | 32,14% |
| 1.2 Tổ chức | 50 | 50 | 5.000.000 | 0 | 5.000.000 | 17,86% |
| Trong đó Nhà nước: | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2. Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2.1 Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 2.2 Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% |
| CỘNG | 280 | | 28.000.000 | 0 | 28.000.000 | 100% |

13
ON
OF
M
P

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:

| STT | Cổ đông | Số cổ phần | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD | Ngày cấp | Địa chỉ | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------------------------|-------------------|-----------------------|------------|---|-------------|
| 1 | NGUYỄN HỒ NAM | 29.943.020 | 024933000 | 13/12/2010 | 218/38 NGUYỄN DUY CUNG, PHƯỜNG 12, QUẬN GÒ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH | 22 |
| 2 | MIRAE ASSET DAEWOO CO.,LTD | 10.552.280 | CA2146 | 27/08/2008 | 26, EULJI-RO 5-GIL, JUNG-GU, SEOUL, KOREA | 7,8 |
| 3 | IMPERIAL DRAGON INVESTMENTS LIMITED | 7.549.166 | CA9248 | 24/05/2016 | ROOM 1602,16TH FLOOR, EVERPROFIT COMMERCIAL BUILDING, 36 KO SHING STREET, SHEUNG WAN, HONG KONG | 5,6 |
| 4 | NGUYỄN NGỌC ĐOAN TRANG | 7.000.000 | 321607954 | 01/07/2016 | 22 ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU CẢNH, PHƯỜNG 22, QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH | 5,1 |
| 5 | NGUYỄN THẾ TÀI | 6.977.600 | 022768212 | 27/08/2010 | 60/3/28 LÊ THỊ RIÊNG, PHƯỜNG BẾN THÀNH, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH | 5,1 |
| TỔNG CỘNG | | 62.022.066 | | | | 45,6 |

(Lưu ý: Được cập nhật trên Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 24/07/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp).

V. CƠ CẤU VỐN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:

| STT | Danh mục | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------|-----------------|-----------|
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 0 | 0 |
| 2 | Cổ đông lớn | 620.220.660.000 | 45,6 |
| | Trong đó: | | |
| | - Trong nước | 439.206.200.000 | 32,3 |
| | - Nước ngoài | 181.014.460.000 | 13,3 |



| | | | |
|------------------|------------------|--------------------------|-------------|
| 3 | Cổ đông khác | 739.836.940.000 | 54,4 |
| | <i>Trong đó:</i> | | |
| | - Trong nước | 720.488.170.000 | 53 |
| | - Nước ngoài | 19.348.770.000 | 1,4 |
| 4 | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | 1.360.057.600.000 | 100% |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| - Trong nước | | 1.159.694.370.000 | 85,3 |
| - Nước ngoài | | 200.363.230.000 | 14,7 |

(Lưu ý: Được cập nhật trên Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 24/07/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp).

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong báo cáo này là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức niêm yết cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK Tp.HCM;
- CTCP CK Rồng Việt – CN Hà Nội;
- Lưu VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGUYỄN HỒ NAM

